



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **26** /2019/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày **20** tháng 8 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
**Phân công, phân cấp trách nhiệm kiểm tra công tác
nghiệm thu công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1876/TTr-SXD ngày 12/8/2019 và Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp tại văn bản số 177/BC-STP ngày 12/7/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân công cho Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng

Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại điểm a khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP) thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2 Quyết định này.

2. Sở Giao thông vận tải

Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại điểm b khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2 Quyết định này.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng được quy định tại điểm c khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2 Quyết định này.

4. Sở Công Thương

Kiểm tra công tác nghiệm thu các công trình xây dựng quy định tại điểm d khoản 4 Điều 51 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP thuộc đối tượng các công trình phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra công tác nghiệm thu theo quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP, trừ các công trình quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các công trình quy định tại Điều 2 Quyết định này.

5. Đối với công trình có tính chất đặc thù, chuyên ngành (y tế, văn hóa - lịch sử,...) đòi hỏi cần có sự đánh giá của các chuyên gia có trình độ chuyên môn phù hợp, cơ quan được giao chủ trì tổ chức thực hiện kiểm tra mời Sở chuyên ngành phụ trách lĩnh vực liên quan và cá nhân có năng lực phù hợp tham gia, phối hợp trong quá trình thực hiện công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng theo quy định.

Điều 2. Phân cấp cho Phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của các huyện, thành phố

1. Kiểm tra công tác nghiệm thu công trình xây dựng, bao gồm: Công trình dân dụng, công trình công nghiệp, công trình giao thông, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, công trình hạ tầng kỹ thuật cấp III, cấp IV sử dụng vốn ngân sách nhà nước và công trình cấp III sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách do Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật có tổng mức đầu tư như sau:

a) Dưới 10 (mười) tỷ đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn thành phố Ninh Bình;

b) Dưới 7 (bảy) tỷ đồng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn các huyện và địa bàn thành phố Tam Điệp.

2. Đối với công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35kV trở xuống, công trình cấp IV sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách, chủ đầu tư tự tổ chức nghiệm thu theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

Điều 3. Quy định chuyển tiếp

Các công trình đã thực hiện báo cáo thông tin công trình và đã có kế hoạch kiểm tra nghiệm thu được Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành phê duyệt, thông báo trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục kiểm tra theo kế hoạch.

Điều 4. Chế độ báo cáo

Định kỳ 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, UBND các huyện, thành phố và các chủ đầu tư xây dựng công trình báo cáo tình hình chất lượng và công tác quản lý chất lượng công trình xây dựng, công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng về Sở Xây dựng để theo dõi và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 9 năm 2019.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành ở tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Các Thành ủy, Huyện ủy;
- Như Điều 6;
- Đài PT&TH Ninh Bình;
- Báo Ninh Bình;
- Website tỉnh;
- Công báo tỉnh Ninh Bình;
- Lưu: VT, VP4,2,3,5,6,7,11.

vv.QĐK.04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình
Cơ quan: Tỉnh Ninh Bình
Thời gian ký: 20/08/2019 10:22:34

Nguyễn Ngọc Thạch